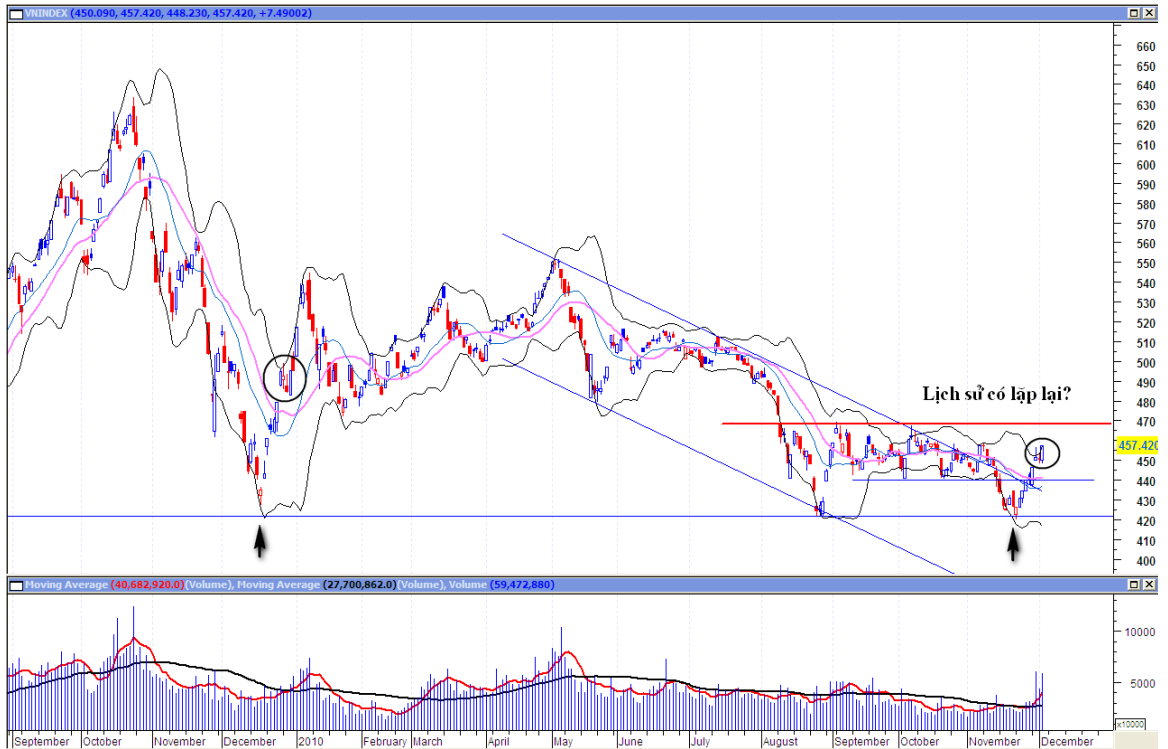


### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Dòng tiền  
lớn dần**



Tiếp nối phiên điều chỉnh, VN-Index có khởi đầu không tích cực khi chỉ tăng nhẹ và sớm giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Tuy nhiên, áp lực chốt lời ngắn hạn là chưa đủ để khiến thị trường điều chỉnh sâu khi lực bán không mạnh mà tại mức giá thấp. Trong khi đó, bên mua vẫn tiếp tục chờ đợi cơ hội mua vào tại vùng giá hợp lý và trong phiên này, người mua đã sớm trở nên sốt ruột khi họ chấp nhận đẩy giá mua tiếp tục tăng.

Những mã cổ phiếu như GMD, PXI tiếp tục tăng trần dẫn dắt tâm lý nhà đầu tư nhưng mức dư mua không còn như phiên trước. Phiên này, biến động các cổ phiếu thể hiện quy mô dòng tiền đang gia tăng khi các cổ phiếu tăng trần mạnh trong phiên hôm nay phần lớn thuộc nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình như SJS, ITA... Kết thúc phiên, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tăng 1,32%, nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình tăng 3,17% và nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ tăng 3,05%. Tác động lớn về trọng số của nhóm vốn hóa lớn khiến VN-Index đóng cửa chỉ tăng 1,66%, tương đương 7,49 điểm so với phiên giao dịch trước và đóng cửa tại mức 457,42 điểm.

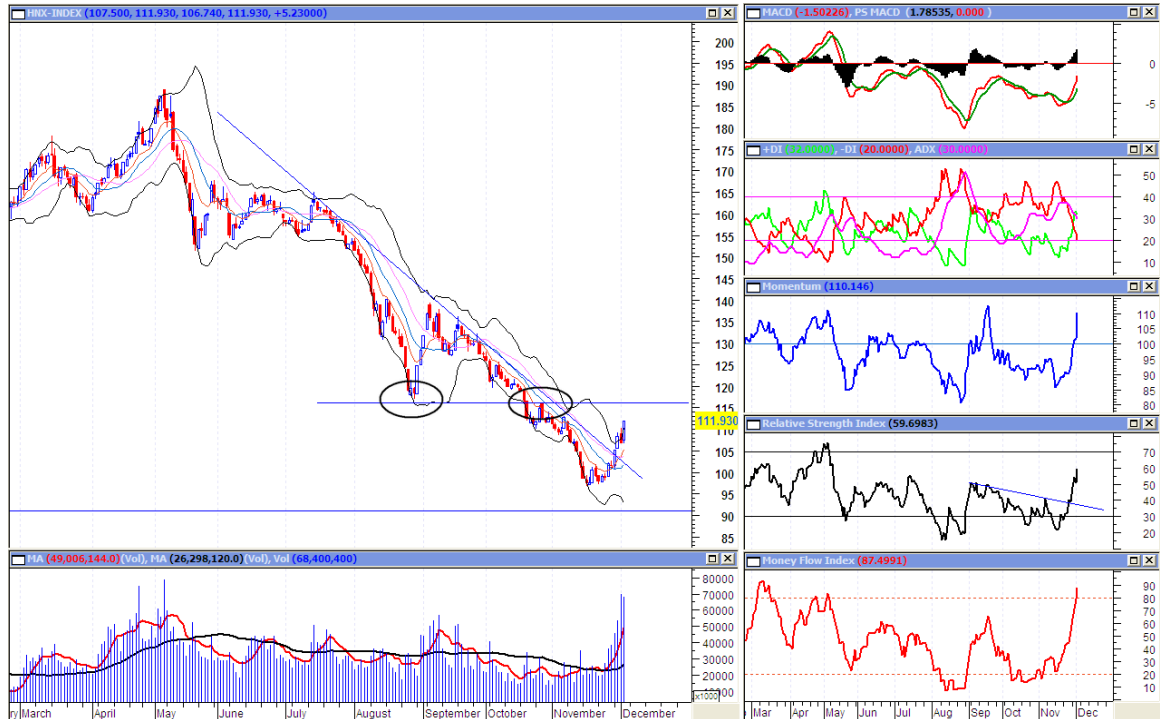
Sự gia tăng của dòng tiền tham gia thị trường còn được thể hiện qua biến động tăng mạnh của khối lượng giao dịch khi có 66 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 1.386 tỷ đồng giá trị. Khối ngoại trong phiên giao dịch hôm nay gây bất ngờ khi họ bán ròng 8 tỷ đồng sau suốt thời gian dài mua ròng liên tục. Các cổ phiếu được khối ngoại bán ròng mạnh nhất gồm ITA, DPM, TDH và mua ròng các mã cổ phiếu như STB, VSH và SBT.

*Theo phân tích kỹ thuật, hình mẫu tiếp diễn xu thế tăng ngắn hạn đang hình thành rõ nét trên đồ thị giá và khối lượng của VN-Index. Sự vận động nóng với quy mô gia tăng đủ khả năng giúp VN-Index tiến tới mức kháng cự tiếp theo tại vùng 469 – 470 điểm. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần chú ý tới độ mạnh của vùng kháng cự này khi đây là điểm hội tụ của nhiều yếu tố kỹ thuật và cả những*

lý thuyết khác nhau (lý thuyết Dow và lý thuyết sóng Elliot). Việc thị trường vượt qua mức kháng cự này không được đánh giá cao và với đà tăng trưởng của VN-Index hiện tại, nhà đầu tư sẽ phải chấp nhận tỷ lệ đánh đổi cao nếu đầu cơ với thời gian T+4. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hãy thận trọng trước các quyết định đầu tư T+4 vì khi quá trình điều chỉnh giá diễn ra, sẽ không nhiều cổ phiếu tiếp tục tăng điểm. Mặt khác, đà hồi phục mạnh của thị trường lại là cơ hội kiếm lời thuận lợi của những nhà đầu cơ ngắn hạn.

**HNX:**

**Sự trở lại của leader**



Tác động từ cách tính chỉ số giúp HNX-Index tăng điểm từ đầu phiên mặc dù phần lớn các cổ phiếu khởi đầu với giá mở cửa dưới ngưỡng tham chiếu. Sự hồi phục mạnh của các cổ phiếu chứng khoán có vốn hóa lớn như BVS, KLS đã khuyến khích dòng tiền chảy mạnh vào thị trường và giúp chỉ số tăng mạnh thời gian sau đó.

Sức nóng của thị trường thể hiện qua khối lượng giao dịch tiếp tục đạt mức cao với 68 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 1.324 tỷ đồng giá trị giao dịch. Trong phiên này, ngoài nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền đầu cơ, những cổ phiếu đã tăng mạnh trong giai đoạn khởi đầu sóng tăng giá như PVC, AAA, IDJ, VE9 đều tăng giá mạnh đi kèm dư mua lớn. Kết thúc phiên, HNX-Index tăng mạnh lên mức 111,93 điểm, tăng 5,23 điểm tương ứng 4,9% so với phiên giao dịch trước.

Dòng tiền đang quay trở lại những mã cổ phiếu từng dẫn dắt tâm lý nhà đầu tư và những cổ phiếu ngành chứng khoán. Hiện tượng cho thấy phía người mua đang trở nên hưng phấn hơn với diễn biến ngắn hạn. Tuy nhiên, điều đó tiếp tục thể hiện tính đầu cơ cao của dòng tiền và đi kèm là tính không ổn định. Mặc dù HNX-Index đang tiến tới mức kháng cự khá mạnh tại 117 điểm, nhưng với tính đầu cơ, việc HNX-Index xuyên qua mức kháng cự này với sai số trong vòng 5 điểm là hoàn toàn có thể xảy ra. Qua phân tích kỹ thuật có thể nhận thấy dòng tiền vào HNX-Index đang có hiện tượng quá mức và đây là rủi ro chính của chỉ số này trong ngắn hạn.

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Diễn biến nhóm cổ phiếu thuộc PVN cho thấy tác động lớn của nhóm cổ phiếu này tới diễn biến thị trường. Tác động này không chỉ mang ý nghĩa về mặt trọng số nhờ quy mô vốn hóa lớn của DPM, PVF, PVD hay PVX. Trong thời gian qua, nhóm cổ phiếu PVN đã liên tục dẫn dắt tâm lý thị trường trong các đợt tăng trưởng. Trong phiên giao dịch hôm nay, các đại diện của nhóm cổ phiếu này tiếp tục xuất hiện trong nhóm những cổ phiếu tăng trưởng và có sức cầu tốt nhất thị trường như PVC, PXI, ICG, PFL. Kết thúc phiên, nhóm cổ phiếu này tăng bình quân 2,95%, khối lượng giao dịch đạt 21,3 triệu cổ phiếu với 21 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu giảm giá và 4 cổ phiếu đứng giá.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 02/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	19,300	775,700	↑ 6.63	1.46	8.30	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,300	83,400	→ 0.00	1.45	118.20	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	14,800	593,100	↑ 6.47	1.25	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	34,900	945,500	↓ -2.51	2.30	2.78	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	15,800	331,700	→ 0.00	1.36	6.53	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	14,600	1,120,000	↑ 6.57	0.91	11.36	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	44,500	492,700	↑ 5.20	2.38	6.48	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	27,000	1,500,700	↑ 6.72	2.08	6.89	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,000	252,400	↑ 2.44	1.86	8.86	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,100	582,200	→ 1.34	0.68	11.34	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,900	466,800	→ 0.00	1.75	8.35	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	16,500	2,349,600	↑ 1.85	1.46	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	13,400	251,600	↑ 3.88	0.76	25.21	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	26,000	696,600	↑ 4.00	2.14	6.81	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24,600	97,500	↓ -2.38	2.02	9.56	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,900	6,413,400	↑ 4.29	1.45	7.06	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,500	682,160	↑ 0.29	2.33	7.97	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,000	635,810	↑ 3.03	1.02	6.94	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,500	129,150	↑ 3.08	3.00	4.95	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,100	1,341,350	↑ 4.80	0.55	14.48	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500	186,620	→ 0.00	3.82	14.46	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,500	176,710	↑ 4.65	1.70	45.86	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,700	300,330	↑ 2.88	0.90	42.04	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16,600	476,280	↑ 4.40	1.50	7.50	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,100	74,830	↑ 2.78	0.94	8.59	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,300	260,410	↑ 4.38	1.34	6.14	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,000	129,060	↑ 4.76	1.03	13.86	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	11,300	224,400	↑ 3.67	1.01	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,300	27,300	↑ 8.62	0.64	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,000	79,300	↑ 2.27	0.82	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,100	8,500	↑ 8.00	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,000	-	→ 0.00	0.50	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ tăng  
điểm mạnh mẽ trước triển  
vọng mới từ Eurozone

**Các thị trường tài chính toàn cầu khởi sắc trong phiên 1/12.** Thông tin về khu vực sản xuất Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ giúp củng cố lòng tin vào nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, mặc dù đầu đó vẫn có sự lo ngại về lạm phát và khả năng thắt chặt tiền tệ tại đây.

Tuy nhiên thông tin thực sự tác động mạnh tới tâm lý hứng khởi trong giới đầu tư toàn cầu là phát biểu của chủ tịch ECB về khả năng tiếp tục mở rộng chương trình mua trái phiếu chính phủ các quốc gia thành viên Eurozone trong đó có bao gồm nhóm PIIGS. Dự kiến quyết định này sẽ chính thức được đưa ra trong phiên họp sắp tới của ECB. Đồng EUR bật mạnh sau thông tin này, USD tạm kết thúc chuỗi tăng giá khá dài của mình so với EUR.

Tại Mỹ, trong phiên giao dịch ngày 1/12, giới đầu tư đón nhận tin tích cực từ báo cáo của ADP khả quan hơn dự báo, với 90.000 việc làm mới được tạo ra tại khu vực tư nhân. Báo cáo được đưa ra ít ngày trước khi Bộ lao động Mỹ công bố báo cáo tổng hợp về thị trường lao động trong tháng 11.

Chỉ số ISM khu vực sản xuất tại Mỹ giảm xuống mức 56,6 điểm, tuy nhiên vẫn cao hơn mức dự báo của các chuyên gia kinh tế. Mức trên 50 điểm cho thấy vẫn có sự tăng trưởng trong khu vực này.

**Việt Nam – CPI tháng 12 sẽ tăng khoảng 1,3 – 1,5%.** Theo dự báo của Tổ điều hành thị trường, chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 12 có thể tăng từ 1,3% tới 1,5%, nếu điều này xảy ra, lạm phát năm nay sẽ trên 1 con số. Hiện Chính phủ vẫn tiếp tục chỉ đạo việc quản lý giá, tiến hành các biện pháp bình ổn giá hàng hóa thiết yếu vào dịp cuối năm. Chúng tôi cho rằng lạm phát sẽ vẫn căng thẳng ít nhất từ nay tới Tết Nguyên đán, trước khi những tác động từ việc thắt chặt tiền tệ vừa qua làm dịu mặt bằng giá trong nước.

**Tỷ giá và giá vàng chững lại.** Tỷ giá trên thị trường tự do sáng nay giảm nhẹ xuống mức trung bình 21.480/21.530 VND/USD, giảm khoảng giá vàng ở mức 36,27/36,35 triệu đồng/lượng.

**Xuất khẩu năm tới dự báo sẽ khó khăn.** Theo thứ trưởng Bộ Công thương Nguyễn Thành Biên, kim ngạch xuất khẩu 11 tháng qua ước đạt 64,8 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2009, khả năng cả năm nay sẽ đạt 70 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu. Như vậy có thể nói xuất khẩu năm nay đã tương đối khả quan so với năm 2009 cũng như kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong năm tới, khu vực xuất khẩu sẽ đối mặt với nhiều thách thức lớn, bao gồm: khó khăn về vốn; thay đổi về chính sách nhập khẩu của các đối tác (EU); giá vận chuyển tăng cao...

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC

### Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



### Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Vàng tăng nhẹ trong khi giá dầu được hỗ trợ mạnh mẽ nhờ triển vọng kinh tế khả quan hơn

**Giá vàng tăng phiên thứ 3 liên tiếp** Lo ngại khủng hoảng nợ thêm sâu sắc và lan rộng tại Eurozone đẩy giá vàng tăng trong phiên 1/12 tại thị trường New York, vàng kỳ hạn đóng cửa quanh mức 1.387,3 USD/oz. Vào 10:18 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.391,9 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.391,9 USD/oz.

**Giá dầu vượt 86 USD.** Giá dầu kỳ hạn chốt phiên giao dịch 01/12 tại thị trường New York trên mức 86 USD/thùng. Thông tin tích cực từ khu vực tuyển dụng và tâm lý tiêu dùng cũng như mức chi tiêu tăng trong thời gian vừa qua đang cho thấy khả năng suy thối khó xảy ra. Tại thời điểm 10:35 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 86,68 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 88,92 USD/thùng.

**Xuất khẩu cà phê tháng 12 của Việt Nam có thể giảm 33%.** Theo hãng tin Reuters trích nguồn tin trong nước, xuất khẩu cà phê tháng 12 của Việt Nam có thể đạt 97.000 tấn, giảm 33% so với cùng kỳ năm 2009. Tuần trước, giá cà phê trong nước đã giảm khoảng 2% do bắt đầu vào vụ thu hoạch tại tây nguyên. Giá 1 tấn cà phê robusta tại Dak Lak giảm xuống 33,5-33,6 triệu VND vào thứ Ba tuần trước, giảm khoảng 1,6% so với tuần trước đó. Nông dân vẫn đang chờ mưa dứt để đẩy nhanh tiến độ thu hoạch vụ cà phê.

**Xuất khẩu cà phê arabica chất lượng cao tiếp tục lạc quan.** Theo các nhà phân tích thuộc F.O. Licht dự báo, xuất khẩu cà phê arabica sạch thế giới sẽ tăng trong niên vụ hiện nay nhờ sản lượng của Colombia đã hồi phục trở lại với 9,6 triệu bao trong niên vụ bắt đầu từ tháng 10/2010 sau 2 năm giảm liên tiếp nhưng dự trữ giảm sâu sẽ giữ cho các cân cung cầu ổn định.

Giá cà phê arabica đã leo lên mức cao nhất 13 năm rưỡi trong tuần trước khi giao dịch trên 2,20 USD/lb do nhu cầu mua của các quỹ hàng hoá và nguồn cung khan hiếm một phần bởi sản lượng thấp từ Colombia. Trong năm nay, giá cà phê đã tăng hơn 55%.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VDL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	12/1/2010
CTCP Everpia Việt Nam	HSX	153.27996	11/30/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	11/26/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	11/26/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	11/26/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		11/25/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		11/25/2010
CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	HSX		11/25/2010

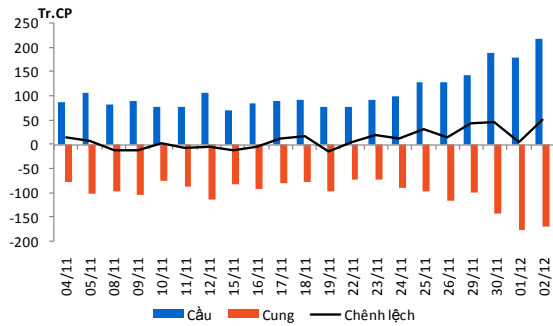
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Vận Tải Ngoại Thương	VNF	HNX	56.00		01/12/2010

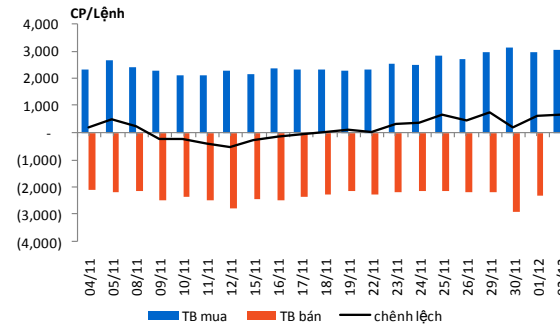
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

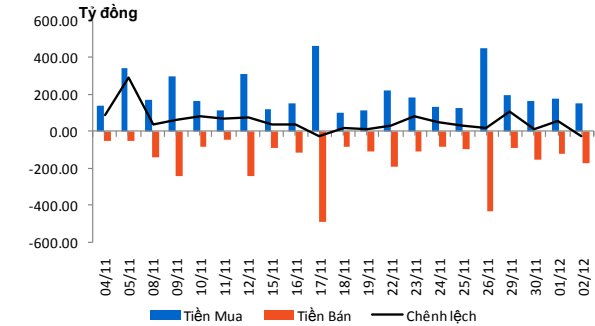
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

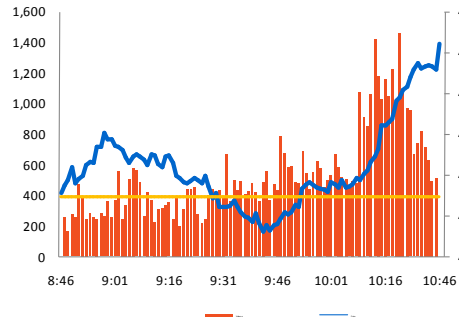


### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.42 ↑	7.49	1.66%
KLGD (triệu ck)	66.06 ↑	17.01	34.67%
GTGD (tỷ đồng)	1,386.26 ↑	332.75	31.58%
Tổng cung (triệu ck)	85.48 ↑	4.07	4.99%
Tổng cầu (triệu ck)	120.12 ↑	27.74	30.03%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	5.31 ↓	-0.21	-3.76%
KL bán (triệu ck)	5.82 ↑	2.21	61.26%
Giá trị mua (tỷ đồng)	136.74 ↓	-35.45	-20.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	145.12 ↑	31.90	28.17%

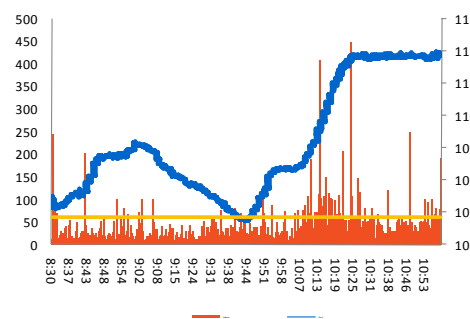


### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	111.93 ↑	5.23	4.90%
KLGD (triệu ck)	70.07 ↓	-3.02	-4.14%
GTGD (tỷ đồng)	1,360.06 ↑	40.62	3.08%
Tổng cung (triệu ck)	82.21 ↓	-11.35	-12.13%
Tổng cầu (triệu ck)	99.56 ↑	12.15	13.91%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.68 ↑	0.29	73.43%
KL bán (triệu ck)	1.35 ↑	0.86	175.07%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.53 ↑	4.85	55.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	29.84 ↑	20.51	219.68%

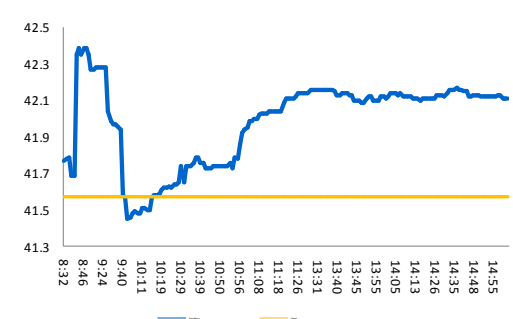


### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.10 ↑	0.53	1.27%
KLGD (triệu ck)	0.72 ↑	0.21	41.17%
GTGD (tỷ đồng)	7.44 ↓	-3.78	-33.70%
Tổng cung (triệu ck)	1.02 ↓	-0.04	-3.36%
Tổng cầu (triệu ck)	1.03 ↑	0.47	84.10%

#### Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.01 ↓	0.00	-6.67%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.14 ↓	-0.10	-41.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	25,400	26,600	4.72	118,310
QCG	26,300	27,000	2.66	61,216
REE	15,900	16,600	4.40	49,515
LCG	29,100	30,500	4.81	46,452
ITA	14,600	15,300	4.79	44,214

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	8,000	8,400	400	5.00
DDM	6,000	6,300	300	5.00
DIC	20,000	21,000	1,000	5.00
FDC	26,000	27,300	1,300	5.00
LGC	28,000	29,400	1,400	5.00

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DCC	26,500	25,200	-1,300	-4.91
DVD	51,500	49,000	-2,500	-4.85
√FMVF/	8,300	8,000	-300	-3.61
HQC	31,000	29,900	-1,100	-3.55
TTP	32,300	31,200	-1,100	-3.41

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
STB	22,628	ITA	22,918
SSI	17,057	STB	15,650
BVH	14,268	SSI	13,830
KDC	10,231	DPM	12,422
FPT	6,467	PVD	7,492

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	21,000	21,900	4.29	137,382
SHN	19,900	20,900	5.03	94,010
VCG	25,000	26,700	6.80	86,495
KLS	13,900	14,800	6.47	82,560
VND	17,700	18,900	6.78	46,325

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VMC	45,800	49,000	3,200	6.99
SCR	25,800	27,600	1,800	6.98
KBT	21,500	23,000	1,500	6.98
TAG	45,900	49,100	3,200	6.97
SAF	24,400	26,100	1,700	6.97

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PJC	30,000	27,900	-2,100	-7.00
HBD	15,800	14,700	-1,100	-6.96
SDC	18,700	17,400	-1,300	-6.95
LDP	49,000	45,600	-3,400	-6.94
PRC	23,300	21,700	-1,600	-6.87

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	2,943	PVS	10,879
KLS	2,392	BVS	9,584
SHN	1,131	PVX	4,953
SHB	763	TCS	1,108
AAA	737	CVT	720

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
NT2	10,900	11,300	3.67	2,224
PSB	8,800	9,000	2.27	710
MAX	25,600	25,900	1.17	700
UDJ	12,300	13,100	6.50	542
CHP	6,400	7,000	9.38	484

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
WSB	17,700	19,900	2,200	12.43
VNX	8,100	8,900	800	9.88
ABI	6,100	6,700	600	9.84
GTH	10,200	11,200	1,000	9.80
HDM	8,200	9,000	800	9.76

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
NBW	32,600	29,400	-3,200	-9.82
DVH	20,500	18,500	-2,000	-9.76
TNB	16,600	15,000	-1,600	-9.64
VCT	13,500	12,200	-1,300	-9.63

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HPT	115		0
PPP	27		0



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Phòng giao dịch số 2:*

**Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312**

*Phòng giao dịch số 3*

**Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874**

*Phòng giao dịch số 4*

**Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**